

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 245/2020/HSST
Ngày: 07/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Vụ.
Ông Trịnh Xuân Tính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Tú
- kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 232/2020/HSST ngày 03/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 364 ngày 26/8/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A: sinh 1988; Nơi cư trú: SN 01/55 phố L, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: không xác định. Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh 1955; Tiền án: ngày 25/8/2011 bị TAND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 11/9/2012 bị TAND huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2019; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 23/5/2020 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Doãn Thị L, sinh 1987, vắng mặt.

Trú tại: Lô 38, MBQH 1636, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 18h ngày 19/5/2020, Nguyễn Tuấn A đi bộ đến khu vực Chung cư phường P, thành phố T nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Doãn Thị L (sinh 1987, ở Lô 38, MBQH 1636 phường P, thành phố T), quan sát thấy cửa mở, không có người trông coi nên Tuấn A lẻn vào phòng khách trộm cắp 04 chiếc đồng hồ đeo tay để trên kệ ti vi, gồm: 01 đồng hồ nhãn hiệu Michael Kors màu vàng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Swarovski, dạng dây da màu đen; 01 đồng hồ nhãn hiệu Podo màu xanh và 01 đồng hồ nhãn hiệu Rolex màu vàng cho vào túi quần rồi ra ngoài tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến chân cầu vượt phường P, Tuấn A gặp và nhờ người bạn tên L bán hộ 01 đồng hồ nhãn hiệu Michael Kors, 03 đồng hồ còn lại Tuấn A mang đến khu vực Hồ T tìm nơi bán nhưng không được. Đến khoảng 23h cùng ngày, Tuấn A đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đầu thú. Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật (03 đồng hồ Tuấn A đang cất giữ).

Theo báo cáo của chị Doãn Thị L, tài sản gia đình chị bị mất trộm gồm 04 chiếc đồng hồ, tổng trị giá khoảng 12.700.000đ. Hiện nay cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình chị 03 đồng hồ. Đối với chiếc đồng hồ còn lại (đồng hồ Tuấn A nhờ L bán không thu hồi được) do giá trị tài sản không lớn nên chị không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 119/KL-ĐGTS ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Thanh Hóa kết luận: tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 10.248.000đ.

Đối với người đàn ông tên L, Tuấn A khai người này khoảng 35 tuổi, nhà ở quán cơm bình dân đường D, đối diện nhà nghỉ Đ, phường T, thành phố T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại phường Tân S không có người nào có tên, đặc điểm, địa chỉ như trên nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Tại bản cáo trạng số 222/CT-VKS ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 36 đến 42 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 18h ngày 19/5/2020 bị cáo đi đến khu vực chung cư P nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi qua nhà chị Doãn Thị L thì thấy cửa mở, không có người trông coi, bị cáo đã lén lút vào nhà chị L trộm cắp 04 đồng hồ đeo tay để trên kệ ti vi. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của gia đình chị L là 10.248.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại, kết quả định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo đang có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, đã bị xác định là “tái phạm” nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tổng trị giá tài sản là 10.248.000đ, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, do lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đi đến khu vực chung cư trên địa bàn phường P, thành phố T, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản trong việc quản lý tài sản của mình, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 04 chiếc đồng hồ của gia đình chị Doãn Thị L, gây thiệt hại về tài sản cho công dân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tài sản của công dân do thành quả lao động tạo ra, được pháp luật bảo vệ, nhưng do vụ lợi bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công dân nhằm mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, bản thân đang có nhiều tiền án chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội nên cần phải xét xử nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội để giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Bị cáo đang có nhiều tiền án chưa được xóa án tích, đã bị xác định là tái phạm nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, nhưng đã áp dụng là tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi 03 chiếc đồng hồ (01 đồng hồ nhãn hiệu Swarovski, dạng dây da màu đen; 01 đồng hồ nhãn hiệu Podo màu xanh và 01 đồng hồ nhãn hiệu Rolex màu vàng) đã trả lại cho chị Doãn Thị L là chủ sở hữu tài sản. Đối với 01 đồng hồ nhãn hiệu Michael Kors màu vàng không thu hồi được, do giá trị tài sản không lớn, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tang vật: 03 chiếc đồng hồ (01 đồng hồ nhãn hiệu Swarovski, dạng dây da màu đen; 01 đồng hồ nhãn hiệu Podo màu xanh và 01 đồng hồ nhãn hiệu Rolex màu vàng) là tang vật của vụ án hiện đã được trả lại cho chị Doãn Thị L - chủ sở hữu tài sản là đúng quy định pháp luật. Đối với chiếc đồng hồ nhãn hiệu Michael Kors màu vàng là tang vật của vụ án bị cáo nhờ người bán hộ, do không xác định được người này nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 20/5/2020).

Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thu Hà